

Số: 19/2020/QĐST- KDTM

Tiền Hải, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 33/2020/TLST – KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th - Chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Thái Bình.

- Ông Phạm Minh T - Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1965. Địa chỉ cư trú: Thôn VT, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:** Ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương số tiền nợ gốc là 78.000.000 đồng, số tiền lãi là 35.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là: 113.000.000 đồng (Một trăm mười ba triệu đồng) vào trước ngày 10/8/2020. Số

tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1004/2013 - HĐTD/NHCT 360 ngày 30/11/2013, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương tự nguyện miễn toàn bộ cho ông T, bà M.

## **2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Đến ngày 10/8/2020, ông T và bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Công thương đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương có quyền phát mại gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8212/HĐTC ngày 30/11/2012.

Quyền sử dụng đất ở nông thôn 100 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 625, tờ bản đồ số 02, đo đạc năm 1995, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 791420, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00569 do Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp ngày 22/01/2002, có địa chỉ: Thôn VT, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình và tài sản gắn liền với đất: 01 nhà mái hai tầng khép kín, diện tích 140 m<sup>2</sup> xây trên diện tích đất 100 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 625, tờ bản đồ số 02, đo đạc năm 1995, tại thôn VT, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, chủ sở hữu là ông T, bà M.

**2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng. Ông T, bà M tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng để hoàn trả lại số tiền tạm ứng trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

## **2.4. Về án phí:**

- Ông T, bà M phải nộp 1.412.500 đồng (Một triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phải nộp 1.412.500 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai số 0009612 ngày 07/7/2020. Trả lại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền 8.487.500 đồng (Tám triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Tiền Hải.
- Chi cục THA huyện Tiền Hải.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh**

